

Bản án số: 20/2025/HSST

Ngày: 09-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chân, ông Phạm Xuân Vinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hoà Bình - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tuấn - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Văn Trường Đông, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm H và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ là Đặng Thị Bích N, có 02 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Y T, sinh năm 1996.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị H Y, sinh năm 1996. Trú tại: Buôn Kréh A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo uỷ quyền của bà H Y: Ông Đặng Đình T, sinh năm 1984. Trú tại: 02 Ybih Alêô, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Y T: Bà Nguyễn Thị Minh P, Luật sư thuộc Công ty Luật Đ. Trú tại: Căn hộ A.DV01, tầng 01, toà nhà khu A, nhà ở xã hội, đường T, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Anh Y Ñ, sinh năm 1998. Trú tại: Buôn Kréh A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Văn Q, sinh năm 1976. Trú tại: Phú Ninh Tây, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/5/2024, bị cáo Phạm Văn C (đã có giấy phép lái xe hạng E số 520057004029 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 08/10/2020) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77B-007.50 chở khách đi từ thị trấn Kiên Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông về tỉnh Bình Định. Bị cáo điều khiển xe ô tô đi đường Quốc lộ 14 lên thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đi theo Quốc lộ 26 hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77B-007.50 đi đến Km 131+300 Quốc lộ 26 thuộc thôn Tân Mỹ, xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, thì thấy 01 xe ô tô (không xác định biển kiểm soát) đang lưu thông phía trước cùng chiều, bị cáo đánh lái điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt xe ô tô này. Khi vừa vượt xong, bị cáo chuẩn bị điều khiển xe về phần đường bên phải thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47L4-9418 do Y T điều khiển chở theo Y Ñ lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, Y T và Y Ñ bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường xác định, vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 131+300 Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn Tân Mỹ, xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là đoạn đường thẳng, tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 9,20m được trải nhựa có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia mặt đường thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên phải theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar rộng 4,70m; phần đường ngược lại rộng 4,20m. Nơi xảy ra tai nạn không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có biển báo hiệu đường bộ, không có hệ thống đèn đường chiếu sáng công cộng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, hội đồng khám nghiệm thống nhất chọn mép đường bên phải theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar làm mép đường chuẩn, chọn cột mốc số 131+300 nằm bên trái Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar làm mốc chuẩn để xác định số đo các dấu vết và phương tiện có liên quan. Tại hiện trường có để lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L4-9418, 01 xe ô tô biển kiểm soát 77B-007.50, 01 vết chà, 01 vết xước, 02 vết chất lỏng màu đỏ, 01 vùng mảnh vỡ (có vị trí, số đo, kích thước thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường). Căn cứ vào kết quả khám nghiệm, dấu vết để lại trên phương tiện, lời trình bày của người liên quan, xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 77B-007.50 và xe mô tô biển kiểm soát 47L4-9418 là khu vực bánh trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 77B-007.50 va chạm với bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 47L4-9418, điểm va chạm nằm ở phần đường bên trái Quốc lộ 26 hướng thành phố

Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar, cách mép đường chuẩn 6,20m và cách đầu vết xước 5,10m.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 451/KLTTHS-PY ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y T tại thời điểm giám định là 88%.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 451/KLTTHS-PY ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Y Ñ tại thời điểm giám định là 26%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Krông Pắc đối với các bộ phận hư hỏng có giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn của xe mô tô BKS 47L4 - 9418 là 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1134/KL-KTHS ngày 13/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tài khoản đăng nhập (ký hiệu A) không trích xuất được dữ liệu tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 77B-007.05 trong thời gian từ 17 giờ 50 phút đến 18 giờ 30 phút ngày 03/5/2024.

Tại công văn 1739/BVVTN-KHQLCL ngày 27/9/2024 của Bệnh viện Vùng Tây Nguyên Sở y tế Đắk Lắk trả lời về việc quy đổi kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu như sau: Định lượng Ethanol (cồn) (máu) của Y T sau khi chuyển đổi là $43.2\text{mmol/L} \times 4,608 = 199.0656\text{mg/100ml} = 1.990656\text{g/L}$.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe ô tô biển số 77B-9418 cho ông Võ Thành L, xe mô tô biển số 47L4-9418 cho Y T, là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Văn Q đã liên đới bồi thường cho bị hại Y T số tiền 215.000.000 đồng và bị hại Y N số tiền 12.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Văn C và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Y T, bị hại Y N, theo đó buộc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Văn Q phải bồi thường thêm cho bị hại Y T số tiền là 300.000.000 đồng và bị cáo bồi thường cho bị hại Y N số tiền 5.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Y T có ý kiến: Đề nghị bị cáo Phạm Văn C và chủ sở hữu xe ông Thái Văn Q có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp cho bị hại Y T số tiền 300.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: khoảng 18 giờ 15 ngày 03/5/2024, Phạm Văn C đã có giấy phép lái xe hạng E điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77B - 007.50 lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Ea Kar. Khi đi đến Km 131+300 QL26, Phạm Văn C điều khiển xe vượt không đúng quy định, vượt xe trong lúc đang có xe ngược chiều trong đoạn đường định vượt, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao

thông đường bộ, nên đã để xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 47L4 - 9418 do Y T điều khiển chở theo Y Ñ đang lưu thông theo hướng ngược chiều đến, gây tai nạn làm Y T bị thương tích với tỷ lệ 88%, Y Ñ bị thương tích với tỷ lệ 26%. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, được đào tạo và cấp giấy phép lái xe ô tô theo quy định nên bị cáo là người hiểu rõ những quy định của luật giao thông đường bộ và trách nhiệm của người tham gia giao thông là phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định đó. Nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo đã điều khiển xe vượt không đúng quy định, gây ra tai nạn hậu quả làm Y T bị thương tích với tỷ lệ 88%, Y Ñ bị thương tích với tỷ lệ 26%. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và làm gương cho những người tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị hại Y T trong lúc tham gia giao thông đã sử dụng rượu vượt quá nồng độ còn cho phép nên bị hại Y T cũng có một phần lỗi trong vụ án này.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng chủ xe đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Y T số tiền 215.000.000 đồng, bị hại Y Ñ số tiền 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại Y T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét trong khi áp dụng hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe ô tô biển số 77B-9418 cho ông Võ Thành L, xe mô tô biển số 47L4-9418 cho Y T, là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Phạm Văn C cùng chủ xe ông Thái Văn Q đã liên đới bồi thường cho bị hại Y T số tiền 215.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Y N 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Y T yêu cầu bị cáo và chủ xe tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 300.000.000 đồng, bị hại Y N yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Y N 5.000.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Y T, bị cáo đồng ý liên đới cùng chủ xe ông Thái Văn Q bồi thường cho bị hại Y T, theo đó bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng, ông Q bồi thường 150.000.000, vì giữa bị cáo và ông Q đã thoả thuận bị hại yêu cầu như thế nào thì bị cáo và ông Q đồng ý mỗi người bồi thường một nửa. Mặt khác, theo biên bản lấy lời khai của ông Q cũng thể hiện ông Q và bị cáo đã thoả thuận sẽ tiếp tục liên đới mỗi người bồi thường một nửa theo yêu cầu của người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Y T, theo đó buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại Y T số tiền là 150.000.000 đồng, bồi thường thêm cho bị hại Y N số tiền 5.000.000 đồng; ông Thái Văn Q bồi thường thêm cho bị hại Y T số tiền 150.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Văn Q phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe xe ô tô biển số 77B-9418 cho ông Võ Thành L, xe mô tô biển số 47L4-9418 cho Y T, là các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận bị cáo Phạm Văn C cùng chủ xe ông Thái Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Y T số tiền 215.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Y Ñ số tiền 12.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Y T số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Y Ñ số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Văn Q phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại Y T số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Văn Q phải chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Huyền Trang